



ĐẢNG BỘ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 20/02/2017 của Đảng bộ về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW; ban hành văn bản chỉ đạo số 02- CV/ĐU ngày 06/02/2018 thực hiện Chỉ thị 05/CT/TW chuyên đề theo quý năm 2018, gửi các chi bộ để thực hiện.

Cơ quan Sở KH&CN ban hành Kế hoạch số 148/KH-SKH&CN ngày 07/3/2018 về việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 03/01/2018 của Tỉnh ủy về “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Các đồng chí trong Ban Giám đốc sở cũng đã xây dựng kế hoạch hành động của cá nhân thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn đảng.

Năm 2018, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo

thực hiện Chương trình hành động của Đảng bộ về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cụ thể là:

- Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ; có thể tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp với thực tế của ngành như: sinh hoạt chuyên đề của chi bộ; phổ biến trên mạng nội bộ, trang thông tin điện tử, ấn phẩm thông tin của ngành. Làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ có được nhận thức cơ bản về nội dung và giá trị to lớn của Tư tưởng - Đạo đức - phong cách Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, cần chú trọng nắm bắt cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là: Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập, tự do, hạnh phúc. Đặc biệt, phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về sự nghiệp khoa học và công nghệ: "... Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân..." (tác phẩm Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1996, tr.77 -78).

Đạo đức Hồ Chí Minh, cần chú trọng tuyên truyền và học tập những giá trị cốt lõi tầm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tất cả vì con người. Tập trung vào các chủ đề: (1) Suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân; (2) Ra sức làm việc cho Đảng, thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật Đảng; (3) Luôn luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết; toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân,

vì Đảng, vì nhân dân mà hy sinh quên mình, gương mẫu trong mọi việc; (4) Hoà mình với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp thu sự phê bình và chịu sự giám sát của nhân dân; (5) Không ngừng học tập, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao trình độ, tư tưởng, cải tiến công tác, cùng giúp nhau tiến bộ.

Phong cách Hồ Chí Minh, đó là: phong cách tư duy Hồ Chí Minh; phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh; phong cách làm việc Hồ Chí Minh; phong cách ứng xử Hồ Chí Minh; phong cách sinh hoạt Hồ Chí Minh. Trong đó, cốt lõi của phong cách Hồ Chí Minh là phong cách khoa học, dân chủ, quần chúng, hài hòa, nêu gương.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW chuyên đề theo quý năm 2018 theo Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 03/01/2018 của Tỉnh ủy về "Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", nội dung cụ thể là:

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo; dân chủ; nêu gương. Dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi đôi với tập trung; người có phong cách làm việc dân chủ là người thực hành tốt nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách"; người đứng đầu vừa phải thực hành dân chủ, đồng thời phải quyết đoán, dám ra quyết định, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Phong cách nêu gương đòi hỏi người lãnh đạo phải gương mẫu thực hiện cần - kiệm - liêm - chính - chí công vô tư; gương mẫu để người khác noi theo.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phong cách làm việc; quần chúng, sát với thực tiễn cơ sở; việc trọng dụng nhân tài. Phong cách dân chủ phải đi đôi với phong cách quần chúng, người cán bộ phải thường xuyên gắn bó sâu sát với cơ

sở mình phụ trách, tìm hiểu thực trạng cuộc sống, tâm tư nguyện vọng của quần chúng. Người lãnh đạo phải biết dùng người, sử dụng đúng người đúng việc, trọng dụng người tài.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về kết hợp tính cách mạng với tính khoa học, thống nhất giữa lí luận với thực tiễn, lời nói đi đôi với việc làm. Làm việc phải có mục đích thiết thực, có kế hoạch rõ ràng.

- Làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Cần vận dụng vào thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành; quan trọng nhất là đề ra các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức, phong cách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị; trên cơ sở đó mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên tự xây dựng kế hoạch đăng ký làm theo phù hợp với nhiệm vụ công tác đang đảm nhiệm. Người đứng đầu là bí thư đảng bộ, chi bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải nêu gương làm trước thể hiện ngay trong việc xây dựng kế hoạch đăng ký của cá nhân làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để cán bộ, đảng viên khác noi theo.

Tiêu chí, chuẩn mực của Đảng bộ, cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là:

- Về Tư tưởng: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ nguyện tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với Tổ quốc, hết mình phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; chấp hành nghiêm mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tận tâm, tận lực xây dựng ngành Khoa học và Công nghệ đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ "... Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện

đời sống của nhân dân..."; tham mưu cho tỉnh xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm và dài hạn phải xuất phát từ yêu cầu của đời sống, xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu của nhân dân.

- Về đạo đức: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ nguyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức; nói đi đôi với làm; gương mẫu thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Xây dựng và phát huy tinh đoàn kết, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. Tích cực xây dựng đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh.

- Về phong cách: Thực hiện dân chủ bàn bạc, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Có phương pháp làm việc khoa học; tôn trọng luật pháp, kỷ cương; tận tụy trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Gần gũi, tôn trọng và có trách nhiệm với nhân dân; chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, những nhiễu gây phiền hà với tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

Làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần gắn với việc kiểm tra, giám sát của chi bộ. Hồ Chí Minh từng căn dặn: "Tổ chức học tập, làm theo mà thiếu khâu kiểm tra, đánh giá thì coi như không tổ chức học tập". Muốn đánh giá đúng thì cần phải có sự sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm làm căn cứ cho việc đánh giá xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm; khen thưởng, kỷ luật chính xác, công tâm, kịp thời cũng là một trong những động lực quan trọng để đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào thực chất, đem lại kết quả thiết thực.

Sự nghiệp đổi mới toàn diện của Đảng ta đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với sự hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam. Hơn lúc nào hết học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với

thực hiện Nghị quyết TW4 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là một trong những biện pháp quan trọng để khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, tha hoá nhân cách đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm lành mạnh hệ thống quan hệ

xã hội; xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam mới; góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội, tạo động lực cho sự phát triển bền vững, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại như tinh thần Nghị quyết Đại hội XII đã xác định.

Vũ Hồng Hưng

Phó Bí thư Đảng bộ Sở KH&CN

Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 18/5

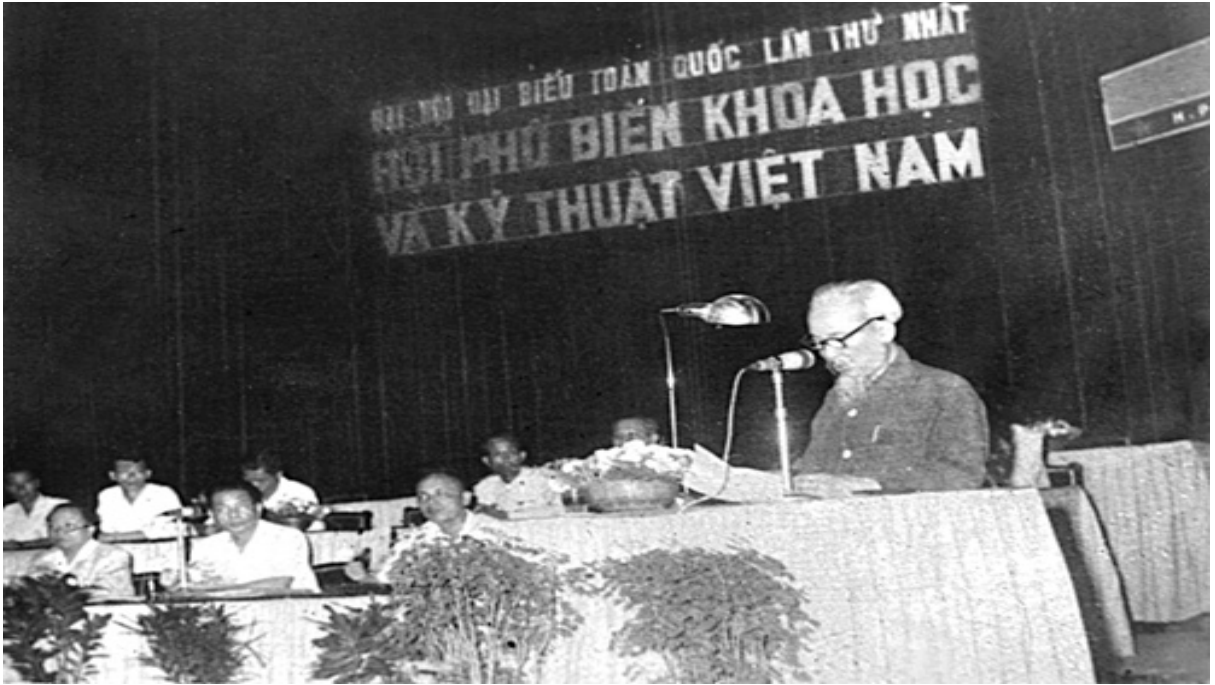
Ngày 18/3/2013, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Luật Khoa học và Công nghệ (Luật số 29/2013/QH13); Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Điều 7 Luật Khoa học và Công nghệ có ghi: **“Ngày 18 tháng 5 hàng năm là Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam”**.

Sáng 18/5/2014, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã chính thức công bố Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5. Kể từ năm 2014 đến nay, hàng năm cứ đến ngày 18/5 là giới khoa học và công nghệ trong cả nước, các cơ quan, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương náo nức tổ chức kỷ niệm Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam.

Tuy nhiên còn ít người biết đến xuất xứ, ý nghĩa của Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5. Theo nguồn tin đăng ngày 19/05/2014 trên Trang tin điện tử Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Lê Công Lương tác giả bài viết “GS.VS Vũ Tuyên Hoàng – người tạo tiền đề cho Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam” đã cho chúng ta biết xuất xứ, ý nghĩa của Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5; có thể tóm lược như sau:

Năm 2006, Bộ Khoa học và Công nghệ đưa ra đề nghị lấy ngày 29/4 (ngày 29/4/2005 là ngày Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải gặp mặt hơn 500 nhà khoa học tiêu biểu trong cả nước) làm Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam; nhưng Giáo sư, Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng đã đề xuất lấy ngày 18/5 làm Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam (lý do là ngày 18/5/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam - Tiền thân của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam ngày nay) . Thể theo nguyện vọng của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, tại Kỳ họp thứ 5 - Quốc hội khóa XIII, Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) được Quốc hội biểu quyết thông qua; đồng thời, Quốc hội cũng thông nhất quy định ngày 18/5 hàng năm là Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam.

Ngày 18/5/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến dự và chúc mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam (tiền thân của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam). Trong bài phát biểu của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết những luận điểm quan



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bài phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I Hội phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam ngày 18/5/1963.

Ảnh: Sư tầm

trọng nhất về phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta, đồng thời giao nhiệm vụ vừa khó khăn, nhưng lại vừa vinh quang này cho giới trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam. Người khẳng định: *“Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lễ lười sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp. Phong tục tập quán lạc hậu nhiều. Nhiệm vụ của khoa học là ra sức cải biến những cái đó... Khoa học phải tự sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi... các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để nhân dân thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ...”* (Theo nguồn tin trích dẫn từ tác phẩm Hồ Chí Minh toàn

tập, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1996, tr.77 -78)

Lời căn dặn ngắn gọn, súc tích của chủ tịch Hồ Chí Minh trải qua hơn 50 năm nhưng vẫn còn nguyên giá trị, thể hiện tầm nhìn chiến lược sâu rộng, tư tưởng lớn của Người đối với định hướng phát triển lâu dài của nền khoa học và công nghệ nước nhà.

Cũng cần nói thêm một số thông tin về Cố GS.VS Vũ Tuyên Hoàng (1938-2008), người đã đề xuất ngày 18/5 làm Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam:

GS.VS Vũ Tuyên Hoàng sinh ngày 2-12-1938, tại Hà Nội, trong một gia đình đại trí thức. Thân phụ của ông, cụ Vũ Ngọc Phan, là nhà văn, nhà nghiên cứu văn học hiện đại và văn học dân gian. Thân mẫu của ông là nhà thơ Hằng Phương. Ông nguyên quán ở thôn Đông Cao, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

GS.VS Vũ Tuyên Hoàng là tấm gương sáng về sự tận tâm, nghiêm túc, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp của Việt Nam và thế giới.

Từ năm 1955 đến năm 1960, ông là sinh viên trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Các năm 1961-1968, ông làm cán bộ giảng dạy, sau đó giữ chức Trưởng Bộ môn Di truyền - chọn giống tại Đại học Nông nghiệp I Hà Nội.

Năm 1969 đến năm 1973, ông làm nghiên cứu sinh tại Trường đại học Nông nghiệp Krasnodar ở Liên Xô, bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ sinh học. Về nước từ năm 1973 đến năm 1974, ông công tác tại Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Các năm 1975-1977, ông làm thực tập sinh cao cấp tại Liên Xô và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ khoa học nông nghiệp. Ông là tác giả lý thuyết hai hệ thống gen trong cây lúa và hơn 50 công trình được công nhận cấp quốc gia.

GS.VS Vũ Tuyên Hoàng còn là một nhà quản lý có kinh nghiệm và tích cực tham gia công tác xã hội. Trong các năm 1977-1999, ông làm Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Từ năm 1989 đến năm 1993, ông làm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm Viện trưởng Viện Di truyền nông nghiệp (1989-1993). Từ năm 1999 đến năm 2008, ông đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam nhiệm kỳ IV khóa V.

Với những đóng góp to lớn cho khoa học nông nghiệp ông được công nhận là Viện sĩ Hàn Lâm khoa học nông nghiệp Liên Xô (1988-1991), Viện sĩ Viện Hàn Lâm khoa học Liên bang Nga (từ năm 1991), Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học thế giới thứ ba (từ năm 1994).



Giáo sư, Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng

Ảnh: Sưu tầm

Ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khoá V (dự khuyết), VI, VII, VIII; Đại biểu Quốc hội khoá VIII (1987-1992), khoá XI (2002-2007), khoá XII (2007-2011).

Giáo sư, Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Hai, Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học - công nghệ (năm 2000), Giải thưởng Lúa thế giới lần thứ nhất (năm 1998) và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Cố GS,VS Vũ Tuyên Hoàng đã đi xa, nhưng tấm gương hết lòng vì sự nghiệp khoa học của GS,VS Vũ Tuyên Hoàng còn mãi. Nhân Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam, chúng ta hãy bày tỏ lòng kính phục, biết ơn đối với Cố GS.VS Vũ Tuyên Hoàng - một người trọn đời hết lòng vì khoa học.

Vũ Hưng (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH-CN

NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 18/5 GÓP PHẦN TÔN VINH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Những năm qua, khoa học và công nghệ (KH&CN) không chỉ khẳng định vai trò và sức mạnh vô cùng to lớn trong các lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà còn trở thành động lực then chốt của sự nghiệp Đổi mới và phát triển đất nước. Cùng với đó, ngành KH&CN Điện Biên cũng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến và áp dụng KH&CN trong thực tiễn, tác động tích cực, hiệu quả đến phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa, con người Điện Biên.

Trong bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam (18/5/1963), Bác Hồ đã nhấn mạnh: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện



Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN, động viên thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ảnh: Khánh Toàn

đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi”. Có thể thấy, tư tưởng, những câu nói cô đọng và giản dị của Bác đã hàm chứa đầy đủ nguyên lý, phương châm và sứ mệnh cao cả của KH&CN. Do vậy, KH&CN không phải chỉ là lý thuyết mà còn phải gắn nghiên cứu với ứng dụng, với hoàn cảnh thực tiễn, phải không ngừng cải tiến kỹ thuật, liên kết chặt chẽ với quá trình lao động, sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. KH&CN phải

gắn với lao động, sáng tạo không mệt mỏi của trí thức Việt Nam, không chỉ biểu hiện ở nghiên cứu sách vở mà trí thức còn phải biết vận dụng, đem những thành tựu KH&CN phổ biến cho nhân dân để có hiệu quả thực hành, ứng dụng rộng rãi, mang lại lợi ích cho quốc gia, dân tộc.

Để nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cộng đồng xã hội đối với sự nghiệp KH&CN nói chung và tôn vinh quá trình lao động, sáng tạo, cống hiến của đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thống nhất chọn ngày 18/5 hàng năm là ngày KH&CN Việt Nam. Ngày KH&CN Việt Nam, được tổ chức nhằm tuyên truyền rộng rãi các thành tựu KH&CN, tôn vinh đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN, động viên thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Năm 2018, là năm thứ 5 tổ chức Ngày KH&CN Việt Nam 18/5, không chỉ là Ngày hội để tôn vinh những người làm khoa học; mà cũng là ngày giới khoa học trong nước trưng bày, trình diễn những thành tựu nghiên cứu, sáng tạo của mình với công chúng và đây cũng chính là cơ hội để tuyên truyền phổ biến giáo dục về vai trò của KH&CN, đường lối chính sách, pháp luật phục vụ phát triển KH&CN như là quốc sách hàng đầu. Mục đích của Ngày KH&CN 18/5 là khơi dậy niềm say mê sáng tạo của cả một dân tộc; không chỉ tạo ra ngày hội dành cho những người làm khoa học mà là cả xã hội, nhằm nâng cao ý thức về KH&CN, ý thức tự trọng, tự tôn dân tộc, ủng hộ và hậu thuẫn của cả xã hội đối với KH&CN, trở thành ngày hội của tất cả mọi người, của toàn xã hội.

Nhân sự kiện Ngày KH&CN Việt Nam 18-5-2018, cùng nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển của ngành KH&CN Điện Biên thời gian qua: Sở KH&CN Điện Biên tiền thân là Ban Khoa học và Kỹ thuật được thành lập theo Quyết định số 372/QĐ ngày 27/7/1968 của Ủy ban hành chính Lai Châu. Ban Khoa học và Kỹ thuật là cơ quan Nhà nước nằm trong bộ máy chính quyền thuộc Ủy ban hành chính tỉnh, đồng thời là cơ quan giúp Tỉnh ủy lãnh đạo công tác khoa học và kỹ thuật của địa phương. Ngày 13-01-2004, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 19/QĐ-UB đổi tên Sở KH&CN Lai Châu thành Sở KH&CN tỉnh Điện Biên. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo giao chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về KH&CN cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị và thành phố phù hợp với địa phương. Những năm qua, công tác nghiên cứu, quản lý Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN đã góp phần cung cấp các luận cứ khoa học giúp cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra chủ trương, chính sách trong việc quy hoạch và lựa chọn các phương án đầu tư để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo của các địa phương trên địa bàn tỉnh theo hướng tập trung, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cùng với cả nước thực hiện lời huấn thị của Bác, đội ngũ trí thức KH&CN Điện Biên không ngừng sáng tạo, đóng góp có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn tỉnh. Học tập và lĩnh hội tư tưởng chỉ đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, viên chức và lao động ngành KH&CN Điện Biên đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu khoa học, tăng cường trao đổi, phổ biến kiến thức, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển cộng đồng, phát triển xã hội, góp phần xây dựng nền KH&CN Việt Nam ngày càng hiện đại và hội nhập với những nền khoa học và công nghệ tiên

tiên trên thế giới. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, lao động KH&CN Điện Biên đã chú trọng đổi mới, nỗ lực xây dựng và phát triển bằng những hy sinh thầm lặng, lao động quên mình của rất nhiều các thế hệ cán bộ khoa học, đội ngũ các nhà khoa học trong Tỉnh. Ngành KH&CN Điện Biên tự hào về những đóng góp hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, đặc biệt là trong những năm gần đây.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII với chủ đề được xác định là: Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh công cuộc đổi mới; tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phấn đấu xây dựng Điện Biên trở thành tỉnh có mức phát triển trung bình trong khu vực Tây Bắc. Đặc biệt là từ khi có Nghị quyết 20-NQ/TW, của BCH Trung ương Đảng về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KH&CN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phục vụ đời sống và sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, ngành KH&CN Điện Biên đã xác định: Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nâng



Đổng chí Nguyễn Văn An - Giám đốc Sở KH&CN - Trưởng Ban tổ chức cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên lần thứ I - trao hoa và giấy chứng nhận cho tác giả, nhóm tác giả đoạt giải nhất cuộc thi.

Ảnh: Khánh Toàn

cao trình độ, năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của sản phẩm ngành kinh tế chủ yếu. Ưu tiên các đề tài trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chú trọng công nghệ bảo quản, chế biến nông, lâm sản. Cùng với các đề tài nghiên cứu đã xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, sản lượng một số cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, đáp ứng chương trình an toàn an ninh lương thực của tỉnh. Các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đã được tổ chức triển khai có quy mô lớn, tập trung nhằm tạo ra mô hình sản xuất có năng suất và hiệu quả cao, tạo ra được khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội như: Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, sử dụng các giống có năng suất cao, thích hợp với điều kiện sinh thái của địa phương, áp dụng các kỹ thuật, biện pháp bảo vệ thực vật, thủy lợi... được nông dân áp dụng rộng rãi.

Sở KH&CN đã phối kết hợp với các cơ quan đơn vị trong tỉnh, các viện, cơ quan nghiên cứu ở Trung ương xây dựng các mô hình chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trên nhiều cánh đồng như: Mường Báng, Mường Đun, Xá Nhè (huyện Tủa Chùa); xã Ảng Tở, Ảng Nưa, Ảng Cang, Mường Đẳng (huyện Mường Ảng); xã Mường Mùn, Quài Tở, Quài Cang, Quài Nưa, Chiềng Sinh, Pú Nhung (huyện Tuần Giáo); xã Luân Giói, Na Son, Pu Nhi (huyện Điện Biên Đông); Mường Phăng, Nà Tấu (huyện Điện Biên)... Các dự án đã làm tăng từ 15 - 25% năng suất cây trồng trong vùng. Dự án trồng đậu tương trên đất một vụ lúa triển khai trên 1.500 ha đã có hiệu quả kinh tế - xã hội lớn, là khai thác tiềm năng đất đai đưa vào sản xuất, giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Dự án nuôi trồng thủy sản ngoài đưa các giống mới vào sản xuất còn góp phần thúc đẩy phát triển ngành thủy sản phát triển trong thời gian qua.

Trong công nghệ sinh học đã chú trọng đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi, các chế phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao phục vụ cho nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Các dự án triển khai như: Xây dựng phòng nuôi cấy mô tế bào thực vật, hỗ trợ sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp bằng công nghệ nuôi cấy mô; lai ghép giống nhãn, cam, bưởi, sản xuất phân lân vi sinh...

Trong phát triển công nghiệp chế biến đã làm tốt công tác chuyển giao công nghệ chế biến bảo quản nông sản tại địa phương như: Chế biến chè Tuyết Shan, sây hạt giống bằng máy hồng ngoại... Hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình thí điểm cụm công nghiệp,

dịch vụ ở xã Mường Báng (huyện Tủa Chùa) và xã Mường Nhà (huyện Điện Biên)... Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin trên địa bàn. Đi sâu nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học, tiếp nhận, kế thừa những thành quả khoa học kỹ thuật tiên tiến vào thực tiễn sản xuất để góp phần tạo nên bước đột phá về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường

Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn đã tập trung vào việc nghiên cứu bản sắc văn hoá các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh như: Nghiên cứu tập tục tín ngưỡng của một số dân tộc vùng cao và giải pháp bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc Tây Bắc; nghiên cứu giải pháp phát triển giáo dục cộng đồng; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện một số chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên; di cư tự do trên địa bàn tỉnh Điện Biên - thực trạng và giải pháp; kết quả nghiên cứu đã phục vụ cho công tác quản lý và chỉ đạo của tỉnh, làm căn cứ để tham mưu cho tỉnh hoạch định xây dựng chủ trương, chính sách cho phù hợp.

Đồng hành cùng với sự phát triển của tỉnh, phát huy những thành tích đã đạt được, ngành KH&CN Điện Biên quyết tâm đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trở thành động lực quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương, đảm bảo quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII đã đề ra./.

Khánh Toàn

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TỈNH ĐIỆN BIÊN PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Nghị quyết 27-NQ/TW). Công tác xây dựng đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện sự coi trọng vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức, đặc biệt là lĩnh vực Khoa học & Công nghệ tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức hoạt động, cống hiến và phát huy vai trò nòng cốt nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống, qua đó góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Sau khi có Nghị quyết 27-NQ/TW, Tỉnh ủy Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 06/11/2008 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa X về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh. Những năm qua Ban Thường vụ Tỉnh



Đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên phát biểu tại Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khóa VIII về chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ảnh: Khánh Toàn

ủy Điện Biên, đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương có liên quan đến đội ngũ trí thức, ban hành nhiều văn bản triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để tổ chức thực hiện; đồng thời gắn với các cuộc kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy, HĐND, UBND và Ban Tuyên giáo các cấp.

Theo đó, các cấp ủy, chính quyền các cấp đã chú trọng tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá đúng vai trò của đội ngũ

trí thức; Gắn mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ để quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đúng năng lực, sở trường của trí thức; Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và có chính sách thu hút, ưu đãi đối với nhân tài nhằm khai thác, phát huy tối đa năng lực trí tuệ của trí thức vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức. Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW và Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND đã từng bước bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đầu tư trang thiết bị công nghệ... tạo điều kiện để đội ngũ trí thức có điều kiện tham gia nghiên cứu, phản biện, đóng góp sức lực và sáng tạo vào quá trình phát triển của tỉnh.

Bên cạnh đó, luôn quan tâm chú trọng ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa và văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh. Tăng đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau để xây dựng đội ngũ trí thức, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển khoa học, đào tạo nguồn nhân lực. Ban hành quy định về quyền hạn, điều kiện làm việc để phát huy năng lực và trách nhiệm của trí thức đầu ngành, các nhà khoa học và công nhân có trình độ cao.

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và xây dựng cơ chế hoạt động, tổ chức nhiều diễn đàn để khuyến khích và bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các



Quan tâm đến công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức là phụ nữ.

Ảnh: Sưu tầm

hoạt động tư vấn, phản biện và giám định các chủ trương, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc. Đến nay, hầu hết các đơn vị trong tỉnh đều có trụ sở làm việc khang trang, được trang bị máy tính, các ứng dụng khoa học và Công nghệ phục vụ công tác chuyên môn; một số cơ quan, trường học đã có nhà công vụ cho những cán bộ, giáo viên ở xa; có thư viện, phòng đọc, phòng tư liệu...

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cơ quan hữu quan đã thực hiện tốt chủ trương, nhiệm vụ cải cách giáo dục từ cơ cấu hệ thống đến chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo; có biện pháp gắn đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch với mở rộng các mô hình liên kết đào tạo, với nhiều chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu nâng cao trình độ của xã hội. Ban hành các cơ chế, chính sách bảo đảm để trí thức được hưởng đầy đủ lợi ích vật chất, tinh thần tương xứng với giá trị từ kết quả lao động sáng tạo của

mình. Từ năm 2009 đến tháng 3/2018 toàn tỉnh đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề cho 70.788 người. Trong đó: Cao đẳng nghề: 780 người; Trung cấp nghề: 2.836 người; Sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng: 67.172 người (dạy nghề cho lao động nông thôn: 46.557 người), tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức trong các ngành nghề xã hội.

Quan tâm đến công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người đã có công hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức là phụ nữ. Tạo điều kiện cho cán bộ, học sinh, sinh viên nhất là người dân tộc thiểu số có đạo đức và triển vọng đi đào tạo ở nước ngoài, chú trọng các chuyên ngành mà tỉnh đang thiếu, có nhu cầu cần tăng cường mở rộng. Đặc biệt tỉnh rất quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã - đội ngũ có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động, tổ chức cho nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong 1.359 cán bộ chuyên trách cấp xã, thì 90,7% có trình độ văn hóa từ trung học trở lên (44,5% có trình độ trung học phổ thông); 60% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 68,5% có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp đến trung cấp; 45,9% đã qua đào tạo quản lý Nhà nước.

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung xây dựng đội ngũ trí thức, phát triển khoa học công nghệ vào nhiệm vụ lãnh đạo hằng năm, luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để trí thức được phát huy năng lực, cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển của tỉnh. Việc phân cấp, đổi mới cơ chế quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và phát huy tinh năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng

đầu các cơ quan, đơn vị.

Công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, dân chủ, phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí công tác. Xét tuyển công chức, viên chức thực hiện theo quy trình, đảm bảo công khai, công bằng. Hoạt động đối thoại giữa trí thức và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được tiến hành trên tinh thần cởi mở, dân chủ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh chính là những cầu nối tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh, sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh. Số trí thức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp đã và đang phát huy tốt vai trò, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong 1.457 công chức cấp xã, gần 100% có trình độ văn hóa từ Trung học cơ sở trở lên; 97,7% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn

Liên hiệp các hội Khoa học & Kỹ thuật tỉnh Điện Biên khi mới thành lập có 5 hội thành viên, đến nay đã kết nạp thêm 3 chi hội, nâng số hội thành viên lên 8 hội và chi hội. Số hội viên trong các hội thành viên trên 160.000 người, trong đó hội viên tổ chức là 80 hội viên. Có 11.400 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có 28 người là tiến sĩ và bác sĩ chuyên khoa cấp II. Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Liên hiệp Hội đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Đặc biệt, là các hoạt động như: tổ chức nghiên cứu đề tài, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, tổ chức phát động phong trào thi đua trong hoạt động khoa học, sáng kiến cải tiến

trong sản xuất và đời sống... tham gia tư vấn, phản biện các đề tài và sáng kiến khoa học.

Tư vấn, phản biện và giám định xã hội với tổng số 32 sáng kiến; tham gia tuyển chọn nhiều đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh; tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ; tổ chức tốt các cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh lần thứ nhất năm 2017” với tổng số 120 mô hình dự thi... Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, môi trường và chăm sóc sức khỏe nhân dân Liên hiệp Hội đã tuyên truyền, vận động sự tham gia đồng đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, nhất là người dân ở vùng sâu vùng xa.

So sánh trước khi có Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 17-NQ/TU của tỉnh, cho thấy: Số lượng cán bộ công chức toàn tỉnh có 19.014 người. Trình độ: Trên đại học: 202 người, chiếm tỷ lệ 1,06%; Đại học và cao đẳng: 8.999 người, chiếm 47,32%; Dân tộc thiểu số: 5.249 người, chiếm 27,6%. Sau khi có Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 17-NQ/TU của tỉnh: Số lượng cán bộ công chức: toàn tỉnh có 26.520 người. Trình độ: Trên đại học: 723 người, chiếm 2,73%; Đại học và cao đẳng: 16.689 người, chiếm 62,93%; Dân tộc thiểu số: 10.488 người, chiếm 39,55%

Đến nay, tỉnh Điện Biên đã có đội ngũ trí thức vững vàng, đảm nhận công việc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy số lượng, trình độ năng lực của đội ngũ trí thức ở các vùng dân tộc có khác nhau, song nhìn chung họ đều phát huy được vai trò của mình trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Đội ngũ trí thức của tỉnh đã góp phần đáng kể vào quá trình nâng cao dân trí, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo ở địa phương. Có vai trò quan trọng trong việc chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất,

chăn nuôi, trồng trọt; làm thay đổi nhận thức và hạn chế dần các tập tục canh tác lạc hậu trước đây của đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần tích cực vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, đặc biệt là bản sắc văn hóa các dân tộc đã được đội ngũ trí thức góp phần giữ gìn, tôn tạo và phát huy. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể... Một số khá đông trí thức đã trưởng thành, được Đảng, Nhà nước, nhân dân tin cậy giao giữ nhiều chức vụ quan trọng ở địa phương và Trung ương.

Thời gian tới, Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên sẽ tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương và Nghị quyết số 17-NQ/TU. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (Nghị quyết số 26-NQ/TW). Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ trí thức của tỉnh, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách cụ thể thu hút trí thức trẻ đã được đào tạo chính quy, có trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức tốt về tỉnh công tác, động viên khuyến khích đội ngũ trí thức trẻ tăng cường về cơ sở, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện để trí thức mở rộng giao lưu, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước. Chú trọng xây dựng đội ngũ trí thức, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực, trí tuệ, cống hiến và đóng góp xứng đáng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, góp phần vào công cuộc xây dựng quê hương Điện Biên ngày càng giàu đẹp./.

Khánh Toàn (Sưu tầm và biên soạn)

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ GẮN THIẾT BỊ IN CHỨNG TỪ BÁN HÀNG CHO CỘT ĐO XĂNG DẦU

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ban hành Công văn số 314/TĐC-ĐL về việc hướng dẫn kiểm định lại cột đo xăng dầu để bán xăng E5 và thực hiện quy định gắn thiết bị in chứng từ bán hàng cho cột đo xăng dầu. Nội dung hướng dẫn như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Về quy định “Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, các cột đo xăng dầu phải gắn thiết bị in chứng từ bán hàng để in và cung cấp chứng từ cho khách hàng” tại khoản 7 Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN. Việc gắn thiết bị in chứng từ phải thực hiện đúng theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 1287/TĐC-HCHQ ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Mặt khác, Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN không quy định cụ thể là “phải gắn thiết bị in chứng từ cho mỗi cột đo xăng dầu” và cũng không quy định cụ thể “phải in chứng từ sau mỗi lần bơm xăng dầu cho khách hàng”. Vì vậy, trường hợp có nhiều cột đo xăng dầu tại một địa điểm, có thể sử dụng chung thiết bị in chứng từ cho nhiều cột đo xăng dầu nhưng không được gây nhầm lẫn cho khách hàng.

Đối với cột đo xăng dầu đã được sử dụng nhưng chưa gắn thiết bị in chứng từ thì doanh



Ảnh: Thanh Nhàn

nh nghiệp sở hữu, sử dụng cột đo xăng dầu xem xét liên hệ với cơ sở sản xuất, nhập khẩu xăng dầu này để thực hiện gắn thiết bị in chứng từ.

Trường hợp cơ sở sản xuất, nhập khẩu cột đo xăng dầu đã bị phá sản, giải thể hoặc có văn bản trả lời không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có thể đề nghị tổ chức đủ năng lực kỹ thuật tiến hành gắn thiết bị in chứng từ và thực hiện phê duyệt mẫu (cải tiến, gắn thiết bị in chứng từ) theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN và kiểm định lại theo quy định.

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp cửa hàng kinh doanh xăng dầu không có thiết bị in chứng từ bán hàng thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Quý bạn đọc xem thông tin chi tiết trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng./.

Bùi Tiến Sĩ

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

“Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm (Acipenserv spp) trong lồng, bè tại hồ Thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.”

I. Thông tin chung về Dự án

Tên dự án: “Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm (Acipenserv spp) trong lồng, bè tại hồ Thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.”

Chủ nhiệm dự án: Ks. Vũ Thị Thùy.

Cấp quản lý: Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Điện Biên

Cơ quan chủ trì: Hợp tác xã Thủy sản Pe Luông.

Thời gian thực hiện: 24 tháng

II. Mục tiêu, nội dung của dự án

1. Mục tiêu

Áp dụng thành công, công nghệ nuôi lồng cá Tầm thương phẩm, tạo ra sản phẩm hàng hóa tập trung và có giá trị kinh tế cao, tạo thêm nghề mới góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ nuôi lồng cá Tầm vào mô hình nuôi cá Tầm tại hồ thủy lợi Pe Luông, tạo sản phẩm cá Tầm thịt cho thị trường.

- Đào tạo 4 cán bộ kỹ thuật nắm vững được Quy trình Công nghệ nuôi cá Tầm thương phẩm.

- Điều chỉnh và hoàn thiện công nghệ trong quá trình triển khai cho phù hợp với



Hội đồng KH&CN cấp cơ sở đánh giá nghiệm thu tại mô hình nuôi thương phẩm cá Tầm (Acipenserv spp) trong lồng, bè tại hồ Thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên

Ảnh: Đức Minh

điều kiện cụ thể tại vùng dự án.

2. Nội dung của dự án

Điều tra hiện trạng môi trường có phù hợp cho nuôi đối tượng cá Tầm hay không, từ đó tiến hành viết dự án xây dựng hệ thống lồng nuôi và trang thiết bị phụ trợ. Quy hoạch, thiết kế hệ thống nuôi. Dự trù các trang thiết bị cần thiết.

Tiến hành kiểm tra môi trường trước khi

thả giống: Vì hệ thống lồng và thiết bị phụ trợ khác đều mới nên phải tiến hành kiểm tra trước khi đưa cá vào vận hành.

Trong quá trình nuôi tiến hành kiểm tra môi trường và bệnh cá nuôi. Kiểm tra tăng trọng và chiều dài cá hàng tháng, hàng tuần để điều chỉnh thức ăn cho phù hợp không dư thừa tránh lãng phí và gây ô nhiễm môi trường. Sau một chu kỳ nuôi cần tiến hành thu hoạch, phương pháp thu hoạch theo hai phương thức thu tỉa và thu toàn bộ phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ và kênh tiêu thụ.

Đánh giá quá trình nuôi, tập hợp thông tin hữu ích cho việc nhân rộng mô hình sau này.

III. Kết quả thực hiện dự án

1. Kết quả mô hình nuôi cá Tầm thương phẩm trong lồng, bè trên hồ thủy lợi Pe Luông:

1.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật của mô hình đã đạt được:

- + Quy mô: 1.536 m³ lồng nuôi (96m³/lồng x 16 lồng);
- + Số lượng cá thả: 7.680 con;
- + Mật độ nuôi: 5 con/m³;
- + Thời gian nuôi: 20 tháng;
- + Tỷ lệ sống: 70%; số lượng cá thu được 5.410 con; trong đó 50 con kích cỡ 5 - 6kg/con; 710 con kích cỡ 4 - 4,5 kg/con; 4000 con kích cỡ 3 - 3,5kg/con; 650 con kích cỡ 2,8 - 3kg/con; Cá Chết chủ yếu trong giai đoạn đầu nguyên nhân do cá Tầm có miệng dưới, trên thân có các gai, ban đầu HTX sử dụng lưới dù làm lồng bảo vệ, cá bị mắc lưới, chết. Sau đó Hợp tác xã đã thay toàn bộ bằng lưới cước.
- + Hệ số thức ăn: 2,2
- + Năng suất: 12,3kg/m³
- + Sản lượng: 18.874kg cá thương

phẩm. Cá đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quy cách sản phẩm:

Cá Tầm có trọng lượng trung bình 3 đến 3,5kg/con. Ngoại hình đẹp, màu sắc tự nhiên, sáng, không dị hình. Thịt màu trắng dai, giòn, ngọt, ít tanh. Chất lượng cá Tầm thương phẩm tương đương với cá Tầm thương phẩm nhập khẩu.

1.2. Tuyên truyền Dự án

- Trong 2 năm 2016 và 2017 Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 4 tin và 01 phóng sự khoảng 10 phút.

- Xây dựng phóng sự trên đĩa 01 đĩa CD thời lượng 10 phút, về quá trình thực hiện mô hình, triển khai dự án. Phóng sự được phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Trong quá trình nuôi đã có nhiều đoàn khách đến thăm quan học hỏi và tuyên truyền thông qua các tổ chức xã hội, các cơ quan doanh nghiệp...

- Tổ chức 01 cuộc hội thảo kỹ thuật về “Kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng, bè”

1.3. Đào tạo cán bộ, chuyển giao quy trình kỹ thuật

Trong khuôn khổ dự án, 04 cán bộ hợp tác xã được thực hành đào tạo thành thạo công nghệ và quản lý hệ thống sản xuất. Những cán bộ này là hạt nhân kế cận cho việc mở rộng sản xuất thời kỳ hậu dự án; 30 lượt người được tập huấn kỹ thuật về quy trình của dự án.

1.4. Tiêu thụ sản phẩm của mô hình, khả năng duy trì dự án

Sản phẩm của dự án được tiêu thụ tại thành phố Điện Biên Phủ, một số được vận chuyển sang Sơn La với các hình thức bán hàng chủ yếu như sau:

Mở dịch vụ chế biến món ăn với cá Tầm tại chỗ, tạo khu du lịch sinh thái lòng hồ.

Ký hợp đồng với các nhà hàng trong tỉnh, các lái buôn tại chợ trong và ngoài tỉnh.

Ký kết hợp đồng với các nhà thu mua chuyên nghiệp.

Từ kết quả khả quan của mô hình, mô hình đã được nhiều đoàn trong và ngoài tỉnh thăm quan học hỏi, đến nay tại vùng thực hiện dự án, quy mô tăng so với quy mô dự án hỗ trợ ban đầu, các xã viên thực hiện dự án rất phấn khởi. Dự án đã tạo ra được nghề mới về nuôi thủy sản trong lồng bè, tận dụng diện tích mặt nước sẵn có. Nên khả năng duy trì và mở rộng quy mô là rất khả quan.

Công nghệ dự án để áp dụng, đối tượng nuôi là cá Tầm thương phẩm, đây là đối tượng được thị trường ưa chuộng, thịt thơm ngon, thành phần dinh dưỡng cao. Mặt khác về điều kiện tự nhiên một số hồ trên địa bàn tỉnh đều có khả năng nuôi đối tượng này. Do vậy mô hình hoàn toàn có thể nhân rộng, có tính khả thi cao.

Hiện nay có một số cơ sở thu mua tại Hà Nội đăng ký mua với số lượng tương đối lớn và đều do chất lượng cá thơm ngon và điều kiện vận chuyển thuận tiện. Tuy nhiên với quy mô của dự án không đủ cung cấp cho các Hợp đồng trên. Trong thời gian tới Hợp tác xã tiếp tục mở rộng quy mô, tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.

2. Hoàn thiện các quy trình công nghệ phù hợp nuôi cá lồng.

Dự án đã Hoàn thiện 03 quy trình công nghệ phù hợp với điều kiện nuôi trên địa bàn tỉnh: Quy trình thiết kế lồng bè phù hợp với nuôi cá Tầm thương phẩm; Quy trình công nghệ chăm sóc cá trong nuôi cá Tầm thương phẩm; Quy trình công nghệ quản lý môi trường, quản lý sức khỏe, phòng trừ dịch

bệnh trong nuôi cá Tầm.

IV. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Dự án đã triển khai thành công mô hình nuôi cá tầm. Bổ sung đối tượng mới có giá trị kinh tế cao vào tập đoàn cá nước ngọt, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp của vùng.

Dự án nuôi cá Tầm thương phẩm cho kết quả tốt, hiệu quả kinh tế cao. Dự án đã tìm ra được giải pháp nâng cao tỷ lệ sống cho cá Tầm, bằng cách sử dụng lồng lưới cước thay vì trước đây dùng lưới dù vì cá Tầm có đầu nhọn, miệng dưới, trên thân và đầu có gai. Do vậy, dùng lưới cước làm lồng cá, cá ít bị mắc tỷ lệ sống sẽ cao hơn.

Thức ăn cho cá Tầm: Ngoài thức ăn công nghiệp, Hợp tác xã cho cá sử dụng thức ăn tự nhiên kết hợp, nguồn thức ăn tự nhiên đánh bắt tại hồ, giúp hạ giá thành sản phẩm đồng thời thịt cá thơm ngon hơn.

2. Kiến nghị

Từ thành công của dự án nuôi thương phẩm cá Tầm thương phẩm trong lồng bè. Với nhu cầu sử dụng các loại thủy đặc sản ngày càng tăng. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục hỗ trợ các đơn vị trong tỉnh thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ nuôi cá Tầm thương phẩm trong bể xi măng, dự án nuôi cá Tầm lấy trứng... vì trong tỉnh có nhiều khe nước lạnh phù hợp nuôi cá Tầm.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, dự án “Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm (*Acipenser* spp) trong lồng, bè tại hồ thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên” đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh nghiệm thu.

Đức Minh

Phòng Kế hoạch Quản lý khoa học

TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

“Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển sản xuất, chế biến cây thuốc Đương quy và Bạch chỉ tại tỉnh Điện Biên.”

I. Thông tin chung về Dự án

Tên dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển sản xuất, chế biến cây thuốc Đương quy và Bạch chỉ tại tỉnh Điện Biên.”

Chủ nhiệm dự án: Dược sỹ Nguyễn Hồng Ngọc.

Cấp quản lý: Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Điện Biên

Cơ quan chủ trì: Công ty cổ phần thương mại Dược Vật tư Y tế Khải Hà.

Thời gian thực hiện: 24 tháng

II. Mục tiêu, nội dung của dự án:

1. Mục tiêu

- Áp dụng khoa học công nghệ gieo ươm cây giống, trồng và chế biến dược liệu nhằm tạo vùng sản xuất dược liệu Đương quy, Bạch chỉ quy mô lớn, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên.

- Xây dựng các quy trình: Quy trình công nghệ kỹ thuật nhân giống cây Đương quy và sản xuất hạt Bạch chỉ; Quy trình sản xuất cây Đương quy, Bạch chỉ ở quy mô tập trung 02 ha; Quy trình sản xuất cây Đương quy, Bạch chỉ ở quy mô phân tán trong các hộ dân 05 ha; Quy trình thu hoạch củ Đương quy, Bạch chỉ; Quy trình sơ chế, bảo quản củ Đương quy, Bạch chỉ; Quy trình nấu cao dược liệu Đương quy, Bạch chỉ.

2. Nội dung của dự án

2.1. Lựa chọn vùng sản xuất:



Thu hoạch cây Bạch chỉ tại xã Noong Luông - Huyện Điện Biên- Tỉnh Điện Biên

Ảnh: Phạm Liên

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà kho chứa dược liệu và cao dược liệu theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định: Xây nhà mái bằng, ốp lát.

- Khu sản xuất 02 loài cây thuốc: Quy mô 02 ha tại diện tích đất thuê ở huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên: Khu trồng cây Đương quy: Theo phương thức trồng thuần, tổng diện tích là 1,0ha. Khu trồng cây Bạch chỉ: Theo phương thức trồng thuần, tổng diện tích là 1,0ha.

2.3. Đào tạo kỹ thuật viên:

* Đào tạo 5 kỹ thuật viên cơ sở: Một số văn bản pháp lý quy định về quản lý, sản xuất... Các quy trình thực hành sản xuất tốt cho 02 đối tượng cây thuốc trong dự án

2.4. Xây dựng mô hình nhân giống cây Đương quy và sản xuất hạt Bạch chỉ trên diện tích 2.160m² (để lấy hạt giống triển khai mô hình trồng phân tán trong các hộ nông dân 5 ha).

2.5. Xây dựng mô hình nuôi trồng, thu hoạch 02 đối tượng cây thuốc: ở quy mô tập trung 2 ha và phân tán trong dân 5ha.

a- Xây dựng mô hình trồng tập trung tại phần đất Công ty thuê:

- Xây dựng mô hình trồng 02ha cây Đương quy, Bạch chỉ.

- Chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch.
- Chế biến và tiêu thụ.

b- Triển khai mô hình trồng cây Đương quy và Bạch chỉ tới các hộ nông dân tham gia vào dự án.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng cây Đương quy, Bạch chỉ cho bà con nông dân tham gia dự án. Với tổng diện tích 05 ha.

- Cấp phát tài liệu, giống, vật tư chăm sóc hai cây Đương quy, Bạch chỉ.

- Tổ chức thu mua củ Đương quy, Bạch chỉ của bà con tham gia dự án.

- Chế biến và tiêu thụ.

2.6. Xây dựng mô hình sơ chế và chế biến 02 đối tượng cây thuốc tại nhà máy của Công ty ở Thái Bình.

III. Kết quả thực hiện dự án

1. Khảo sát vùng trồng cây dược liệu Đương quy, Bạch chỉ

*/ Địa điểm triển khai sản xuất: Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Địa điểm triển khai dự án là trên phần đất thuê ở huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên (2ha) và đất ruộng của bà con nông dân tham gia vào dự án. Nơi đây có điều kiện về môi

trường tự nhiên thích hợp cho trồng Đương quy và Bạch chỉ, đảm bảo thu được sản phẩm là dược liệu đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Dược điển Việt Nam.

*/ Khảo sát chất đất, nước:

Tiến hành khảo sát, lấy mẫu đất, mẫu nước tưới dự kiến triển khai việc nhân giống, gây trồng, sản xuất 02 loài cây thuốc để phân tích, đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn trong đất, trong nước tưới cho sản xuất và xử lý sau thu hoạch theo tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Trên cơ sở đó, xác định địa điểm xây dựng mô hình nhân giống, gây trồng, sản xuất 02 loài cây thuốc.

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng

- Xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà kho chứa dược liệu và cao dược liệu theo tiêu chuẩn Bộ y tế quy định: xây nhà mái bằng, ốp lát;

- Khu sản xuất 02 loài cây thuốc: quy mô 02ha tại diện tích đất thuê ở xã Noong Luống huyện Điện Biên, Điện Biên.

3. Xây dựng mô hình nhân giống cây dược liệu Đương quy, Bạch chỉ: Diện tích 2.160 m²

* Nhân giống cây Đương quy:

Chuẩn bị đất ở vườn ươm. Đất được làm kỹ, tơi nhỏ, nhặt sạch cỏ dại, lên luống cao 15 - 20cm, mặt luống rộng 80 - 100cm, vét rãnh thoát nước.

Gieo hạt: Trước khi gieo nên xử lý hạt để hạt nhanh mọc và có tỷ lệ nảy mầm cao. Sau khi gieo khoảng 13 - 15 ngày hạt bắt đầu mọc mầm, khi hạt mọc mầm cần dỡ bỏ rơm rạ, sau 1 tháng có thể làm cỏ và tĩa bớt những chỗ hạt mọc quá dày. Sau mỗi lần làm cỏ cần tưới thúc nước phân chuồng loãng.

Khi cây cao 7-10cm, 4-5 lá thì đánh cây ra ruộng trồng.

Trồng cây dứa liệu khoảng cách: 20 x 20cm tương đương mật độ 250.000 cây/ha (đã trừ rãnh luống còn khoảng 175.000 cây/ha).

* Sản xuất hạt Bạch chỉ:

Chuẩn bị mầm cho sản xuất hạt giống: Ruộng sản xuất mầm giống Bạch chỉ cần được gieo hạt sớm (30/9) để cuối tháng 2 đầu tháng 3 khi gốc cây xuất hiện những mầm nhỏ (giống như mắt cua) thì thu hoạch. Chọn những cây to khỏe không sâu bệnh, rễ cây dài, to đầu đuôi bằng nhau, màu hơi trắng, không có rễ con. Chọn xong cắt bỏ phần thân, chỉ để lại gốc mầm 3 - 4cm.

Kỹ thuật làm đất trồng mầm: Chọn nơi đất cao thoát nước, tưới chủ động. Cày sâu bừa kỹ nhặt sạch cỏ dại, cày chia luống rộng 1,5m, lên luống sơ bộ, rải đều toàn bộ phân chuồng; lên luống tiếp, hót sạch đất rãnh để luống có độ cao 25 - 30cm, rộng 1m. San phẳng mặt luống, sau đó tiến hành trồng mầm với mật độ hàng cách hàng 30cm, cây cách cây 20cm, để tiện chăm sóc.

Thu hoạch và bảo quản: Sau khi trồng được 3 - 3,5 tháng, có thể thu hoạch hạt giống. Khi hạt chín vàng 2/3 bông, nhân bên trong cứng là thời điểm thu hoạch thích hợp. Thu cả bông vào buổi sáng sớm để tránh rụng hạt. Phơi ngoài nắng và thường xuyên đảo để hạt nhanh khô. Sau 2 - 3 ngày có thể đập lấy hạt; sàng sảy loại bỏ lép lửng và tạp chất, phơi lại cho thật khô, bảo quản trong túi poly ethylen hoặc trong chum vại kín. Năng suất hạt đạt được từ 350 - 400 kg/ha.

4. Xây dựng mô hình nuôi trồng, thu hoạch cây dứa liệu Đương quy, Bạch chỉ với 2 mô hình: Mô hình tập trung 2 ha, mô hình phân tán 5ha.

4.1. Cây Đương quy:

a/ Vụ 1: Năm 2016:

Địa điểm trồng: Bãi Màu xã Noong Luống- Huyện Điện Biên - Tỉnh Điện Biên.

Diện tích: 7.000m². Thời gian trồng: Tháng 2/2016. Thời điểm thu hoạch: Tháng 10/2016. Sản lượng: 270kg (Đạt 30% tổng sản lượng dự kiến)

Do thời vụ trồng vào đầu năm 2016 thời tiết ở Điện Biên nắng nóng, khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của cây Đương quy (tỷ lệ cây sống thấp).

b/ Vụ 2: Năm 2017:

Địa điểm trồng: Bãi Màu xã Noong Luống- Huyện Điện Biên- Tỉnh Điện Biên.

Diện tích: 3.000m². Thời gian trồng: Tháng 11/2016. Thời điểm thu hoạch: 7/2017. Sản lượng: 4.000kg (Đạt 100% tổng sản lượng dự kiến). Cây trồng đúng thời vụ, quá trình chăm sóc đúng kỹ thuật, thổ nhưỡng- khí hậu phù hợp với sự sinh trưởng phát triển của cây.

4.2. Cây Bạch chỉ:

Trong thời gian thực hiện dự án (2 năm) trồng 2 vụ Bạch chỉ

a/ Vụ 1: Năm 2016:

Địa điểm trồng: Bãi Màu xã Noong Luống- Huyện Điện Biên- Tỉnh Điện Biên

Diện tích: 3.000m². Thời gian trồng: Tháng 2/2016. Thời điểm thu hoạch: Tháng 10/2016. Sản lượng: 700kg (Đạt 20% tổng sản lượng dự kiến). Do thời điểm xuống giống không phù hợp với thời tiết ở Điện Biên bởi thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của cây Bạch chỉ (tỷ lệ cây sống thấp).

b/ Vụ 2: Năm 2017:

Địa điểm trồng: Bãi Màu xã Noong Luống- Huyện Điện Biên- Tỉnh Điện Biên

Diện tích: 7.000m². Thời gian trồng: Tháng 11/2016. Thời điểm thu hoạch: 7/2017. Sản lượng: 11.000 kg (Đạt 100% tổng sản lượng dự kiến). Cây trồng đúng thời

vụ, quá trình chăm sóc đúng kỹ thuật, thổ nhưỡng- khí hậu phù hợp với sự sinh trưởng phát triển của cây.

Triển khai mô hình trồng cây Đương quy và Bạch chỉ tới các hộ

- Thời điểm triển khai mô hình: tháng 10-12/2016. Tổng diện tích: 5,04ha

- Địa điểm: Đất vườn, đất bãi thuộc đội 18 xã Noong Luông- Huyện Điện Biên- Tỉnh Điện Biên. Số hộ tham gia: 50 hộ

- Công ty cùng bên chuyển giao cung cấp giống, phân bón, hướng dẫn kỹ thuật. Các hộ dân tham gia phải bỏ công lao động, chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch củ Đương quy, Bạch chỉ.

- Thời điểm thu hoạch: Tháng 7 - 8/2017

- Sản lượng đạt: Đương quy từ 1,2- 1,4 tấn/ 1000m²; Bạch chỉ từ 1,5- 2 tấn/ 1000m²

- Công ty đứng ra thu mua củ Đương quy, Bạch chỉ: Giá Bạch chỉ tươi: 10.000 đồng/kg. Đương quy tươi: 20.000 đồng/kg

5. Xây dựng mô hình sơ chế và chế biến hai cây thuốc Đương quy, Bạch chỉ

- Mua sắm hệ thống thiết bị máy móc phục vụ sơ chế, chế biến 2 cây dược liệu Đương quy, Bạch chỉ.

- Cải tạo hệ thống nhà kho và khu chiết cao hai cây dược liệu Đương quy, Bạch chỉ.

- Dược liệu Đương quy, Bạch chỉ đạt tiêu chuẩn dược điển Việt Nam.

a/ Phương pháp sơ chế:

Bước 1: Rửa sạch đất cát, cắt bỏ phần hỏng

Bước 2: Ủ sinh (với lượng cho phép)

Bước 3: Sấy ở nhiệt độ thấp

Bước 4: Dược liệu khô còn hàm ẩm không quá 10% hơi nước

Thiết bị sấy: Tủ sấy điện, tủ sấy hơi

Công suất sấy: Từ 500- 1200 kg/ mẻ

Tổng dược liệu sơ chế: Đương quy: 35 tấn tươi; Bạch chỉ: 45 tấn tươi

b/ Phương pháp nấu cao: Nấu cao mềm bằng hệ thống cô chiết và sấy cao ở nhiệt độ thấp bằng tủ sấy điện, sấy hơi.

VI. Kết luận

Dự án đã áp dụng khoa học công nghệ gieo ươm cây giống, trồng xây dựng vùng sản xuất dược liệu Đương quy, Bạch chỉ góp phần thay đổi tập quán canh tác thuần nông thành nền sản xuất hàng hoá có định hướng, có hiệu quả kinh tế cao hơn, đồng thời tạo ra một điểm sáng để nhân rộng mô hình ra các huyện khác góp phần đưa cây trồng mới tham gia việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo tiền đề cho việc thực hiện nhanh dự án phát triển vùng nguyên liệu chuyên canh, sớm tạo ra sản phẩm hàng hoá, tiếp tục chủ động đẩy mạnh thực hiện CNH - HĐH trên địa bàn tỉnh, tạo thêm được công ăn việc làm ổn định cho các hộ tham gia dự án.

Hiện tại quy trình trồng đã được áp dụng ở xã Noong Luông huyện Điện Biên, các hộ tham gia đã làm chủ được quy trình và hiện tại vẫn đang triển khai trồng vụ tiếp theo.

Quy trình sơ chế, nấu cao đã áp dụng và phù hợp với nhu cầu của Công ty Cổ phần Dược VTYT Khải Hà. Quy trình nấu cao mềm đã tiết kiệm được chi phí cũng như công tác tích trữ dược liệu hiệu quả và an toàn cho quá trình sản xuất của Công ty Cổ phần Dược VTYT Khải Hà.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển sản xuất, chế biến cây thuốc Đương quy và Bạch chỉ tại tỉnh Điện Biên” đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh nghiệm thu.

Phạm Liên

Phòng Kế hoạch Quản lý khoa học

ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM BƯỚC VÀO CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

Hiện nay, việc ứng dụng rộng rãi những tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống, công việc đã trở lên phổ biến. Bên cạnh những ưu điểm, những nguy cơ và rủi ro mất an toàn thông tin ngày càng hiện hữu. Đặc biệt trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp.

Trong thời gian qua, công tác ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh Điện Biên tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ hướng đến mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử hiện đại, minh bạch. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước luôn được chú trọng, đạt được những kết quả khá tích cực. Tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT như: Kế hoạch số 2521/KH-UBND của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch 170/KH-UBND về đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020,...

Song song với ban hành cơ chế chính sách thì cơ sở hạ tầng về an toàn thông tin



Đ/c Vũ Anh Dũng - Phó Giám đốc Sở TT&TT phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong phát triển Chính phủ điện tử tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

Ảnh: Quang Minh

trong hoạt động của các cơ quan nhà nước được đầu tư, nâng cấp. Đến nay, trên 80% máy tính của các cơ quan quản lý nhà nước được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền; một số các cơ quan được trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện, phòng, chống truy cập trái phép cho mạng LAN, hệ thống an toàn cháy nổ, chống sét tại phòng máy chủ... Công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước lĩnh vực CNTT, cán bộ chuyên trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị được quan tâm thường xuyên. Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị chuyên trách của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo an

toàn, an ninh thông tin cho cán bộ về CNTT trên địa bàn tỉnh, đồng thời cử trên 60 lượt cán bộ tham gia các khóa học chuyên sâu về đảm bảo an toàn thông tin, tham gia các đợt huấn luyện, diễn tập về ATTT do do Cục An toàn thông tin và Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam tổ chức.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như: nguồn ngân sách chi cho CNTT hằng năm còn hạn hẹp; công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin đôi khi còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện; hệ thống mạng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chưa đạt đúng chuẩn, chưa có hệ thống tường lửa; hệ thống phần mềm lõi để xây dựng các cổng/trang thông tin điện tử các đơn vị chưa được nâng cấp kịp thời; một số cán bộ, công chức chưa nhận thức rõ việc đảm bảo an toàn thông tin trong công việc; chưa triển khai ứng dụng dịch vụ chứng

thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ cho các cơ quan Đảng và Nhà nước...

Để công tác đảm bảo an toàn thông tin được hiệu quả cần xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch để hoàn thiện hành lang pháp lý về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; ban hành các quy chuẩn về hệ thống máy tính, trang thiết bị, máy chủ, phần mềm hệ thống, phần mềm nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố, các kịch bản, tình huống sự cố, tấn công mạng và phương án ứng cứu; kiện toàn đội ứng cứu sự cố, tiếp nhận, xử lý, báo cáo thông tin sự cố theo Quyết định 05/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao năng lực đội ngũ an toàn thông tin và lực lượng ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; thường xuyên tổ chức, tham gia các đợt huấn luyện, diễn tập về ATTT; tăng cường kinh phí cho hoạt động đảm bảo an toàn thông tin.

Trọng Chiến

Sở Thông tin và Truyền thông

TÁI HIỆN LỄ “XÊN MỪNG THANH” CỦA DÂN TỘC THÁI ĐIỆN BIÊN

Tế lễ Xên Bản, Xên Mừng dịch theo tiếng Thái là “Cúng bản, cúng mừng” của dân tộc Thái nói chung và các dân tộc Thái Điện Biên nói riêng đã có từ lâu đời, từ trong sử sách và những áng mo đã nói lên lời cổ vũ trường tồn thể hiện nghĩa cử cao đẹp của các thể hệ muôn dân, từ tâm lòng thành nói lên sự tôn kính tri ân và tưởng nhớ tới công lao to lớn của các vị nhân thần tiền bối đã có công lập bản, dựng mừng khai phá ruộng nương và giữ cho dân yên, nước lành, mặt

khác tế lễ Xên Bản, Xên Mừng còn mang ý nghĩa thiêng liêng, nhằm cầu cho quốc thái dân an, mọi người mạnh khỏe, ăn nên làm ra, đất nước vinh hoa phồn thịnh, gia đình ấm no, hạnh phúc, linh cảm niềm tin mỗi khi tổ chức tế lễ Xên Bản, Xên Mừng thì hồn thiêng sông núi, hồn thiêng của các “xưa, sừn” sẽ về chứng giám phù hộ độ trì cho con cháu hậu duệ hiện tại và tương lai.

Do biến cố thăng trầm của lịch sử đặc biệt là do chiến tranh khốc liệt của thực dân



Lễ đón nhận bằng di tích lịch sử cấp tỉnh “Xên Mường Thanh” - Tỉnh Điện Biên năm 2018.

Ảnh: Đặng Thêm

Pháp và đế quốc Mỹ, cho nên nhiều dấu tích lịch sử mang tính thiêng liêng như: đền, miếu...đều bị tàn phá, các lễ hội truyền thống của dân tộc Thái Điện Biên đã bị lãng quên và mờ dần theo năm tháng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương V khóa VIII của Ban chấp hành trung ương Đảng về việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhiều loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian tốt đẹp của các dân tộc đã được khơi dạy như: Lễ hội Nàng Han, lễ Kín Pang Then, lễ ăn tết cốm mới (kín lấu khẩu mẩu), lễ hội tung Cờn, lễ hội Hạng Khuống, và lễ Xên Bản, Xên Mường....

Trong chương trình hoạt động “Kỷ niệm 64 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2018), 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890- 19/5/2018) và 73 năm ngày Cách mạng tháng tám thành

công (19/8/1945 - 19/8/2018), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, ngày 25/5/2018 (tức ngày 11 tháng 5 năm Mậu Tuất) nhân dân các dân tộc thành phố Điện Biên phủ long trọng tổ chức Lễ đón nhận Bằng Di tích lịch sử cấp tỉnh “Xên Mường Thanh” của thành phố Điện Biên Phủ. Dịp này cũng là lúc tái hiện lễ Xên Mường tại khuôn viên sân UBND phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên. Nơi đây được coi là thủ phủ đầu tiên của người Thái Điện Biên, từ khi đặt chân đến khai phá lập bản, dựng mường vào khoảng thế kỷ XIII, khi thủ lĩnh Lạn Chượng đặt chân lên Điện Biên. Khi đến đây ông lập địa điểm cúng tế đầu tiên tại Đông xên Luông (rừng cúng to) Vàng Ven bản Ta Pô, Thanh Trường, Thành Phố Điện Biên (hiện nay). Vì nơi đây thờ chung tất cả thiên thần, nhân thần thuộc

các Then, Phi trên trời, dưới đất, và các vị thủ lĩnh, tướng lĩnh toàn Mường. Sau này từ Đông xên chính này khu vực trung tâm có thêm hai Đông xên thờ cha con Lạn Chượng là: Đông Xên Hua Pe (trên bản Pe), thờ thủ lĩnh Khun Pe con trai Lạn Chượng; Đông xên Lạn Chượng (Đồi A1) thờ Lạn Chượng, người đầu tiên lập nên Mường Thanh và các Đông xên khác. Tương truyền lễ Xên Bản đã có từ lâu lắm, từ khi có bản là có Xên Bản, nhưng Xên Mường thì được tổ chức cách đây khoảng 700 năm, người khởi xướng là thủ lĩnh Lạn Chượng. Từ đó lễ hội Xên Mường liên tục được những người đứng đầu vùng Mường Thanh mở rộng quy mô, cách thức tổ chức đến giữa thế kỷ XX. Lễ Xên Bản, Xên Mường thường được chọn vào tháng 8 tháng 9 theo lịch Thái (tương ứng với tháng 2, tháng 3 âm lịch của người Việt). Lễ Xên Bản, Xên Mường là nơi để đồng bào gửi gắm khát vọng niềm tin thiêng liêng của bà con dân Mường vào một thời điểm nhiều phúc lành nên được cả cộng đồng nhân dân trong vùng quan tâm hưởng ứng và tự nguyện đóng góp về vật chất. Lần tổ chức cuối cùng vào năm 1955. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ một năm.

Xên Mường là một lễ hội quan trọng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng tâm linh của người Thái, vì vậy hàng năm người Thái tổ chức lễ Xên Bản, Xên Mường vào ngày cuối năm để tiễn năm cũ đón năm mới (theo lịch Thái). dịp này cũng là lúc những thanh niên nam nữ trình diễn các điệu múa để tạ ơn trời đất, xin các đấng thần cho dân làng hàng năm đều được mạnh khỏe, mùa màng bội thu, có cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Để chuẩn bị cho mâm cúng, các lễ vật đều được đặt trên mâm đan bằng song mây hoặc tre nứa. Những món ăn phải được luộc, nướng chín như: gà 1 con, cá nướng 1 vỉ,



Buộc chỉ cổ tay tại lễ hội

Ảnh: Đặng Thêm

lợn chọi khoảng 12 kg, măng nướng than củi 3 cái, cơm lam 3 ống, cùng với đó là sản vật nông nghiệp như các giống hạt thóc, hạt bông vải, hạt ngô, đậu, mỗi hạt giống chừng khoảng 1 kg được đựng trong giỏ tre, bánh kẹo các loại, cây trái các loại, 1 đĩa trầu cau (trong đó 5 lá trầu, 5 quả cau), 1 đĩa thuốc Lào, 2 đĩa xôi màu tím được nhuộm bằng cây (khẩu cấm), 5 chén rượu, 5 chén nước, nước được lấy từ nguồn mạch tinh khiết (bó nặm), 1 bát to có rượu, 1 bát to có nước, 10 thìa canh mỗi thìa được đặt trong 1 bát, 2 tô nước luộc gà, lợn làm canh, 10 đôi dưa, 2 quả trứng được cắm trên bát gạo, 1 bát gạo để cắm nhang, 2 cây nến được đặt trên đầu mâm cúng, 1 đồng vòng bạc trắng được đặt vào mõm con lợn, 1 ít tiền đồng lẻ, vàng mã, tất cả các đồ cúng đều được điểm vào các loại hoa thiên nhiên của rừng, trên mâm cúng được đặt, 1 bát nước lã to, 1 đĩa được đặt chỉ màu đen, bên trong đĩa được đặt 1 chén rượu để sau lễ bà mo buộc cổ tay cho mọi người tham dự buổi lễ. Xung quanh Bà mo là: Đàn tính tấu, nhị (sisolo), pí, má hính, trống

chiêng, vũ nữ...thì được ngồi phía sau Bà mo tạo thành theo vòng hình bán nguyệt. Trên sân làm lễ được dựng một cây tre có ngọn lá được đính các quả Cờn để tôn trọng, tạ ơn Thần linh mời cùng về chơi vui chung với bà con trong bản mường.

Sau khi bày mâm lễ cúng thì Bà mo cầu khẩn tới các vị thần linh về chứng giám lòng thành của dân làng để cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Tiếp theo Bà mo lấy các hạt giống nông nghiệp trộn với nhau và bốc vải 4 phương Đông, Tây, Nam, Bắc và đốt vàng mã cho các Thần linh, sau cùng Bà mo lần lượt buộc chỉ cổ tay cho mọi người tham dự buổi lễ. Ai ai cũng muốn được ban phúc lành nên đều tự giác đến để buộc chỉ cổ tay cho mình, khi kết thúc lễ thì chuyển sang Hội. Hội không phân biệt già trẻ, trai gái, nhà giàu hay nghèo đều được quyền tham dự

nhảy múa, vui chơi các trò chơi dân gian như: Tung Cờn, Tó Má Lẹ, Toọt é n Cáy, kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ...

Lễ hội Xên Bản, Xên Mường là lễ hội văn hóa dân gian truyền thống của dân tộc Thái Điện Biên. Lễ hội là nơi hội tụ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đồng thời tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, tạo không khí tươi vui phấn khởi để bước vào năm mới. Hòa mình vào không gian lễ hội du khách sẽ được khám phá nét văn hóa mang đậm bản sắc riêng biệt, độc đáo của người Thái Điện Biên./

Lò Đặng Thêm

Phố 8, phường Thanh Bình TP. Điện Biên Phủ

ĐIỆN BIÊN:

NĂNG SUẤT LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN ĐẠT 58,94 tạ/ha

Vừa qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Đông xuân 2017 – 2018, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè thu, vụ lúa mùa và định hướng sản xuất cây vụ Đông năm 2018. Dự hội nghị có đồng chí Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ban giám đốc Sở nông nghiệp, các phòng ban chuyên môn của Sở, đại diện lãnh đạo các huyện, thị, thành phố và Công ty cổ phần giống nông nghiệp tỉnh, và một số doanh nghiệp chuyên kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Vụ Đông xuân 2017 – 2018, toàn tỉnh gieo cấy được 9.329,6ha lúa, đạt 101,6% kế hoạch, tăng 253,1ha so với vụ Đông xuân năm 2016 - 2017. Thời vụ và cơ cấu các trà lúa

cụ thể: Trà cực sớm gieo trước 20/12/2017 là 320,9ha, chiếm 3,4%; trà sớm gieo từ 20 – 30/12/2017 là 1.826,4ha, chiếm 19,6%; trà chính vụ gieo từ 1 – 20/1/2018 là 4.411ha, chiếm 47,3%; trà muộn gieo cấy sau 20/1/2018 là 2.771,3ha, chiếm 29,7%. Cơ bản các huyện, thị, thành phố đã chỉ đạo theo lịch thời vụ, song ở một số huyện vẫn còn tình trạng gieo, cấy chưa theo lịch thời vụ chung của ngành Nông nghiệp và PTNT, xuất hiện trà lúa cực sớm gieo trước 20/12/2017 với diện tích 320,9 ha chiếm 3,4% tổng diện tích gieo cấy như (huyện Tuần Giáo 271,4ha, Mường Chà 46,5ha, Nậm Pồ 3,0ha).

Về cơ cấu giống: lúa thuần diện tích 8.732,8ha chiếm 93,6% tổng diện tích gieo

cây gồm: Bắc thơm số 7 (31,8%), IR 64 (13,9%), các giống nếp (18,6%), Sóng cù (5,2%), còn lại các giống lúa thuần khác là 2.083ha chiếm 22,3%; Lúa lai 596,8ha chiếm 6,4% tổng diện tích gieo cấy gồm: Nghi hương 2308 (4%), Nhị ưu 838 (2,4%). Về cơ bản các địa phương đã chỉ đạo cơ cấu giống gieo cấy theo định hướng của ngành. Tuy nhiên, một số huyện như Nậm Pồ, Tuần Giáo, Mường Nhé, Tủa Chùa.. vẫn còn tình trạng người dân tự phát gieo cấy với diện tích tương đối lớn các giống lúa địa phương, không có trong cơ cấu, năng suất thấp, chịu thâm canh kém và miễn cảm với sâu bệnh như: Sóng cù, Vai gầy. Tình trạng lẫn tạp lúa giống trên cánh đồng có xu hướng tăng, do sử dụng nhiều loại giống trên một cánh đồng, chưa tuân thủ quy trình kỹ thuật, người dân tự để giống từ vụ trước, mua giống không rõ nguồn gốc... là nguyên nhân chính gây ra tình trạng lẫn tạp làm giảm năng suất, chất lượng lúa gạo. Vụ lúa Đông xuân 2017 – 2018 có năng suất ước đạt 58,94 tạ/ha, đạt 100,3% kế hoạch, tăng 0,3 tạ/ha so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 54.991 tấn, đạt 101,9% kế hoạch, tăng 1.763 tấn so với vụ Đông xuân năm trước.

Đặc biệt phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, vụ Đông xuân vừa qua, trên địa bàn tỉnh đã có 2 Dự án “Cánh đồng lớn” được phê duyệt (Dự án của HTX dịch vụ tổng hợp Thanh Yên, huyện Điện Biên, với diện tích 41ha; HTX Công nghệ cao bản Mé, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, với diện tích 22ha giống lúa Bắc thơm số 7). Ngoài ra, còn một số doanh nghiệp khác cũng tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Trong vụ, những tiến bộ khoa học trong sản xuất lúa đã được



Các đại biểu tham quan cánh đồng lúa tại xã Thanh Yên – huyện Điện Biên.

Ảnh: Khắc Tân

phổ biến tới nông dân như: Canh tác cải tiến SRI; 3 giảm, 3 tăng; cây mạ non; cây lúa cải tiến theo phương pháp hiệu ứng hàng biên.

Tại hội nghị, các đại biểu của các huyện, thị xã trong tỉnh đã tham luận, làm rõ một số nội dung trong triển khai sản xuất vụ Đông xuân 2017 – 2018 như nông dân trồng giống lúa địa phương còn nhiều như Sóng Cù, Vai Gầy, bao thai, AIQ 1102, Hương Việt 3, BT09; canh tác lúa trên diện tích bán ngập ở Mường Lay...

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Lò Văn Tiến – Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, ghi nhận sự cố gắng đã đạt được của ngành nông nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Đông xuân đồng thời chỉ đạo Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên xây dựng kế hoạch triển khai vụ mùa, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc ngành phối hợp với các huyện đánh giá để bổ sung một số giống vào

cơ cấu giống của tỉnh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc mua bán giống, phân bón nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; quản lý việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, Hệ thống kênh mương tưới tiêu, xây dựng mô hình điển hình tiên tiến, mô hình mẫu, cánh đồng

mẫu lớn để bà con tham quan học tập. Chú trọng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn giúp người nông dân yên tâm sản xuất.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐIỆN BIÊN

NỔ THÀNH CÔNG CHÂN ĐÚT LIA CHO BỆNH NHÂN

Bệnh nhân Lù Văn Ương. (sinh năm 1974, trú tại đội 13, bản Pú Tửu A, xã Thanh Xương, Điện Biên), nhập viện lúc 17h15 ngày 2/6, trong tình trạng chấn thương nặng chân trái do máy cắt cỏ cắt rời chân. Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, bệnh nhân nhanh chóng được hội chẩn lãnh đạo, khoa Cấp cứu, khoa Chấn thương Chính hình - Bông, khoa Gây mê Phẫu thuật tổng nhất chẩn đoán Sốc chấn thương/Vết thương đứt rời 1/3 dưới cẳng chân trái do tai nạn sinh hoạt.



Nổ thành công chân đứt lia cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên

Sau 15 phút nhập viện, bệnh nhân nhanh chóng được tiến hành phẫu thuật nối lại phần chi thể đứt rời. Các bác sĩ đã tiến hành nối kết hợp xương, nối mạch máu thần kinh, gân, cơ. Thời gian phẫu thuật kéo dài 5 giờ.

Sau phẫu thuật 30 phút, chân bệnh nhân đã hồng ấm, mạch mu chân bắt được. Bệnh nhân được chuyển về khoa Chấn thương Chính hình Bông tiếp tục điều trị bằng kê cao chân, dùng kháng sinh và chống đông liều cao.

BS Bùi Đức Phương, Trưởng khoa Chấn thương Chính hình - Bông (BV Đa khoa tỉnh Điện Biên) cho biết: Để nối phần chi thể đứt rời thành công thì việc bảo quản chi thể đứt

Ảnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên

rời rất quan trọng. Phần chi thể đứt rời phải được bảo quản vô khuẩn, ngâm cách ly trong môi trường nước ở nhiệt độ từ 6-8 độ C trong thời gian từ 6-8 tiếng. Đối với trường hợp bệnh nhân này việc bảo quản chi thể là hoàn toàn không đúng. Phần chi thể đứt rời được gia đình người bệnh cho vào túi bóng buộc lại và mang đến bệnh viện, nhưng vì thời gian từ gia đình bệnh nhân đến bệnh viện là tương đối ngắn, do đó phần chi thể đó cơ bản vẫn được đảm bảo. “Đối với những trường hợp có tổn thương chi thể đứt rời như trên thì người

dân cần phải hết sức bình tĩnh, nhạt phần chi thể đứt rời đó bảo quản trong túi ni lông hoặc gác, khăn tương đối sạch. Túi ni lông này được cho vào một túi ni lông khác đựng nước và cái túi nước đó được đặt vào trong khay đá, túi đá hoặc dung dịch nước đá đảm bảo làm sao nhiệt độ bảo quản được thấp khoảng từ 6 đến 8 độ C là tối ưu.

Sau 2 ngày điều trị, bàn chân của bệnh nhân hồng ấm, mạch mu chân rõ, ngón chân vận động được, SPO2= 91%. Sau đó gia đình đã xin chuyển bệnh nhân lên tuyến trung ương để tiếp tục theo dõi. Tính đến ngày 5/6/2018 bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức vẫn tiến triển tốt. Bệnh nhân cần phải tiếp tục được điều trị phục hồi

chức năng trong một thời gian dài nữa mới có thể đi lại bình thường.

Kết quả thành công bước đầu trong việc nối lại phần chi thể đứt rời cho bệnh nhân Ương thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và trình độ của các bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên trong điều kiện còn nhiều khó khăn của một tỉnh miền núi; đặc biệt là chuyên ngành Chấn thương Chỉnh hình - Bỏng, Gây mê Phẫu thuật, đồng thời là sự phối hợp nhịp nhàng, khẩn trương, thể hiện tính chuyên nghiệp của kíp trực lãnh đạo, Cấp cứu, Chấn thương Chỉnh hình Bỏng, Gây mê Phẫu thuật.

Phong Vũ (Theo VTV.vn và <http://dienbien.tintuc.vn>)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

ÁP DỤNG HIỆU QUẢ HỆ THỐNG TƯỚI PHUN MƯA VÀ NHỎ GIỌT DỰ ÁN THÍ ĐIỂM TRỒNG CÂY ĂN QUẢ VÀ CÂY ĐẬU TƯƠNG TRÊN ĐẤT ĐỐC

Pú Nhi là xã vùng cao thuộc huyện Điện Biên Đông, cách trung tâm huyện khoảng 20 km về phía Tây Bắc, có tổng diện tích đất nông nghiệp 9.024,21ha. Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp là 6.582,32ha (chiếm 73%). Đất sản xuất lâm nghiệp là 2.393,96ha (chiếm 26,5%). Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 48,02ha (chiếm 0,5%). Đất trồng lúa nương là 646,50ha (chiếm 7,2%) và đất trồng lúa nước là 129,65ha (chiếm 1,3%). Đất trồng cây hàng năm (ngô, sắn) là 5.747,44ha (chiếm 63,7%). Đất trồng cây ăn quả là 68,73ha (chiếm 0,8%).

Pú Nhi là xã nghèo của huyện Điện Biên Đông, có 667 hộ với 3.571 nhân khẩu. Trong đó người Mông chiếm 87% (3.115 người), dân tộc Thái chiếm gần 9% (321 người), dân

tộc Kinh và Mường chỉ chiếm 0,3%. Với đặc điểm địa hình phức tạp, điều kiện cơ sở hạ tầng thấp kém, kinh tế xã hội, đời sống dân cư còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo ở mức rất cao chiếm trên 50%, tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm trên 9%.

Dự án trồng cây ăn quả tại xã Pú Nhi là dự án thí điểm trồng cây kết hợp với hệ thống tưới phun mưa và nhỏ giọt từ nguồn bề nước tưới có dung tích 500m³ tạo nên một hệ thống khép kín. Đây cũng có thể coi là một mô hình sinh thái cho bà con trong bản và các địa phương lân cận đến thăm quan học tập.

Việc chuyển đổi từ các nương rẫy bạc màu bỏ hoang sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế giúp cho bà con ổn định cuộc sống

và làm giàu ngay trên mảnh đất của gia đình. Dự án cũng tạo thêm việc, tăng thu nhập ổn định, hạn chế phá rừng đốt nương cho các hộ.

Do vậy khi triển khai mô hình các đồng chí đại diện cho các đơn vị, chính quyền địa phương nhận mạnh đây là mô hình điểm tươi mẫu đầu tiên của tỉnh Điện Biên được nhà nước đầu tư xây dựng bể chứa nước, lắp đặt hệ thống dây dẫn nước tới từng quả đồi, khu vực trồng.

Dự án đã cấp cho 09 hộ dân 100% cây giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nông dân được cán bộ kỹ thuật chỉ đạo hướng dẫn: đào hố, bón lót, kỹ thuật giâm cây giống, kỹ thuật trồng (cây ăn quả và đậu tương), kỹ thuật bón phân, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh. Tổng diện tích đầu tư: 15,44ha, trong đó trồng cây ăn quả (Bưởi, Lê, Quýt); cây đậu tương trồng xen 2 vụ: 15,68ha.

Dự án đã cấp đầy đủ giống cây ăn quả gồm cây Lê: 2.296 cây; cây Bưởi: 2.550 cây, cây Quýt: 3.060 cây; Số lượng cây ăn quả theo đúng chủng loại đối với từng loại cây so với hợp đồng và đạt một số tiêu chuẩn: về túi bầu, chiều cao cây ghép, đường kính gốc ghép, bộ lá còn xanh, cây không cong queo, không có biểu hiện sâu bệnh...đạt tiêu chuẩn cây giống khi xuất vườn; Số lượng cây giống, phân chuồng đã cấp phát đầy đủ đến từng hộ. Sau khi các hộ nhận đủ số lượng cây giống, cán bộ kỹ thuật hướng dẫn để cây nơi giâm mát, chăm sóc nhằm giúp cây phục hồi khi cây được vận chuyển từ nơi xa đến. Đồng thời cấp phát đủ vật tư phân bón Đạm 5769 kg; Lân văn điển 7490 kg; Kaly clorua 3491 kg.

Ngoài ra bà con được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn từ kỹ thuật đào hố, cách trồng cây ăn quả, kỹ thuật gieo trồng đậu tương,



Cán bộ Khuyến nông tỉnh Điện Biên hướng dẫn nông dân cắt tỉa cành cho cây.

Ảnh: Khắc Tân

kỹ thuật bón phân lót, phân thúc đặc biệt kỹ thuật vận hành sử dụng hệ thống tưới nước phun mưa và nhỏ giọt vào đúng thời điểm như thời điểm làm đất, bón phân, chăm sóc hàng ngày thường xuyên cho cây ăn quả, nhờ vậy mô hình đã đạt kết quả tốt với kết quả sau 1 năm trồng tỉ lệ sống cây Bưởi đạt 95 %, cây Lê đạt 85 %, cây Quýt đạt 97 %, đường kính gốc ghép tăng từ 0,7-1,2(cm); đường kính tán tăng từ 5-8(cm); chiều cao cây tăng từ 7-10(cm).

Sau 2 vụ trồng đậu tương (vụ xuân hè và hè thu) cho kết quả tốt: cây đậu tương sinh trưởng phát triển bình thường, năng suất đạt 10,5 tạ/ha. Việc trồng đậu tương trên diện tích cây ăn quả trong những năm đầu, một phần cải tạo đất, tăng khả năng

giữ ẩm, hạn chế mọc cỏ dại. Hơn nữa đây cũng là một nguồn thu nhập thêm cho các gia đình nông hộ.

Dự án áp dụng hiệu quả hệ thống tưới phun mưa và nhỏ giọt dự án thí điểm trồng cây ăn quả và cây đậu tương trên đất dốc tại xã Pú Nhi - huyện Điện Biên Đông đã cho kết quả tốt giúp người dân chủ động canh tác cây trồng ngắn ngày như lạc, đậu tương, ngô, lúa cho năng suất tăng thu nhập, cải tạo tầng đất

mặt, tăng độ xốp và kết cấu của đất; đồng thời lấy ngắn nuôi dài với cây ăn quả lâu năm giúp người dân chủ động nguồn nước tưới tại chỗ, giảm công sức lao động, khai thác hiệu quả tầng đất dốc giúp người dân có thu nhập bền vững trong phát triển kinh tế hộ gia đình và làm giàu chính đáng trên quê hương mình

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

KINH NGHIỆM TRỒNG CÀ CHUA VÀO MÙA HÈ KHÔ NÓNG

Cây cà chua có tên khoa học là *Lycopersicon esculentum* Miller. Cà chua là cây trồng quanh năm, rất dễ trồng, dễ chế biến và không thể thiếu trong bữa ăn của người Việt Nam. Cây cà chua có thời gian sinh trưởng khoảng 120 - 135 ngày, là cây vừa sinh trưởng dinh dưỡng vừa sinh trưởng sinh thực, có khả năng ra hoa quả lớn và thời gian thu hoạch quả dài (sau trồng 60 ngày cây đã cho đợt thu đầu).

Cà chua là loại cây ưa khí hậu ẩm áp vì vậy mà việc trồng cà chua vào thời điểm mùa hè, thời tiết khô nóng là một thử thách cho cây sinh trưởng phát triển và cho ra năng suất quả đạt chất lượng.

Vào mùa hè thì nhiệt độ tăng cao khiến cà chua khó sinh trưởng tốt vì thiếu dinh dưỡng, khó ra hoa, việc thụ phấn của hoa cũng gặp khó khăn khiến cây không sinh quả. Nếu muốn trồng cà chua vào mùa khô thì các bạn cần phải lưu ý một số kỹ thuật cũng như kinh nghiệm trong việc chọn giống, chăm sóc và tưới bón cho cây. Dưới đây là một số kinh nghiệm trồng cà chua vào mùa hè khô nóng.

1. Chọn giống



Vườn cà chua nhà bà Thu tại đội 2 xã Thanh Hưng - Huyện Điện Biên

Ảnh: Trần Thơm

Trồng cà chua vào thời vụ xuân hè, tức mùa hè khô nóng thì bà con cần phải chọn giống cà chua chịu nhiệt tốt để đảm bảo cây có sức chống chịu với điều kiện khí hậu và nhiệt độ cao. Hiện nay có những giống cà chua chịu nhiệt tốt như giống cà chua Chanoka, Bio K002, Hồng Châu, DV 2962, HT16, HT152, Solar Fire, Summer Set và Florida 91.

2. Đất trồng

Mùa khô khiến đất khô cằn, thiếu độ ẩm và chất dinh dưỡng khiến cây khó hấp thu chất dinh dưỡng để sinh trưởng và phát triển, vì vậy phải lưu ý trong khâu chọn đất và làm đất. Đất trồng nên chọn đất phù sa, đất tơi xốp, nhiều mùn,... đất trồng cà chua vào vụ mùa hè phải có đủ dinh dưỡng nhiều phân hữu cơ, phân đạm, đất phải giữ ẩm và thoát nước tốt.

Làm đất kỹ, dọn sạch tàn dư cây trồng trước và cỏ dại

Lên luống: chiều rộng mặt luống từ 1,1 – 1,3m, cao 25 – 30cm, trồng cà chua ở điều kiện khô nóng nên phải trồng cây con với khoảng cách của các cây phải thưa hơn những vụ khác. Thêm một lớp mùn, rơm rạ xung quanh gốc cây để giúp giữ ẩm cho đất..

3. Gieo trồng

Hạt giống trước khi gieo cần được ngâm bằng nước ấm 20 - 30°C trong khoảng 3 giờ. Sau đó ủ ấm để hạt mọc rễ rồi đem gieo, hạt có thể được gieo trên mặt luống hoặc rạch hàng, gieo ở độ sâu 0,5 – 1cm. Khi gieo xong cần phủ 1 lớp trấu mục hoặc tro ngụi để giữ ẩm cho hạt.

Khi cây con mọc được 1 – 2 lá thật tiến hành tỉa bỏ cây xấu để mật độ 3x4cm, khi cây giống có 5 – 6 lá thật (khoảng 25 – 35 ngày) có thể mang ra trồng.

Cây giống đủ tiêu chuẩn là cây có thân

cứng, mập, khoảng cách lá ngắn, không bị sâu, bệnh hại (bà con tuyệt đối không được trồng những cây đã có triệu chứng bệnh xoắn lá)

4. Kỹ thuật bón phân

Vào mùa hè khô nhiệt độ ảnh hưởng đến tỷ lệ ra hoa, đậu quả của cây cà chua, vì vậy cần phải chú ý bổ sung phân bón NPK, bón nhiều phân kali, đạm và lân.

Bón lót: toàn bộ phân chuồng + lân +20% đạm + 30% kali

- Bón thúc: Thường sử dụng các loại phân đạm và kali để bón thúc cho cây. Ngoài ra có thể sử dụng các dạng phân hữu cơ lỏng, phân chuồng hoai mục có chứa dinh dưỡng dạng dễ tiêu để bón cho cây. Các đợt bón thúc phân vào thời kỳ cây có quả cần tránh bón phân trước thu hoạch 7 – 10 ngày.

- Bón thúc lần 1: khoảng 15 – 20 ngày sau trồng khi cà chua bắt đầu phát triển thân lá.

-Bón thúc lần 2: khoảng 35 – 45 ngày sau trồng khi cây bắt đầu có nụ. Bón phân vào sát gốc cây rồi kết hợp xới xáo, làm cỏ, lấp phân xuống.

- Bón thúc lần 3: cách bón thúc lần 2 từ 10 – 12 ngày, khi cây ra hoa rộ. Nên hòa phân vào nước để tưới cho cây.

- Bón thúc lần 4: Sau khi thu hoạch quả đợt 1. Nên hòa phân vào nước tưới cho cây.

5. Tưới nước, làm giàn

Mùa hè khô nóng cây cà chua cần tưới lượng nước nhiều gấp đôi để sinh trưởng, luôn đảm bảo tưới nước ngày 2 lần và đất luôn có độ ẩm để rễ cây có thể hút nước.

Làm giàn sau trồng từ 35 – 40 ngày, làm theo kiểu chữ A dùng dây mềm buộc cây lên giàn

6. Phòng trừ sâu, bệnh

Thời tiết khô nóng cà chua cũng rất hay bị

sâu bệnh gây hại, đặc biệt là các loại côn trùng chích hút như sâu bọ, bọ phấn, rầy, rệp... Khi phát hiện có cây bị bệnh nên nhổ bỏ và có thể sử dụng các thuốc gốc đồng để phun phòng như: Boocdo 1%, Batocide, Coc, Copper B... phun lên thân cây để phòng và trị bệnh cho cây.

7. Thu hoạch

Trồng cà chua vào vụ xuân hè thì việc thu hoạch cà chua cần chú ý phải đợi đến giai đoạn quả cà chua chín, ngả màu hồng đỏ thì mới thu hoạch, vì nếu thu hoạch cà chua

còn xanh ở thời điểm này quả vẫn còn chứa nhiều độc tố hóa học không tốt cho sức khỏe.

Khi thu hoạch cà chua nên cẩn thận, nhẹ nhàng, tránh để quả bị va đập, xây xát trong quá trình thu hoạch. Cà chua sau khi thu hoạch cần để ở nơi thoáng mát, không được chất đống.

Trần Thơm (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH-CN

CÁCH NHẬN BIẾT MỘT SỐ LOẠI RAU, QUẢ CÓ HÓA CHẤT MÀ NGƯỜI DÙNG NÊN BIẾT

Trong những năm gần đây, tình trạng ngộ độc thực phẩm ngày càng gia tăng đã và đang được được đề cập đến như một mối nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Trong đó ngộ độc thực phẩm trên rau được xếp vào hàng đặc biệt bởi vì rau là loại thực phẩm thiết yếu trong bữa ăn hàng ngày nhưng cũng chính rau là loại nông sản dễ bị ô nhiễm nhất. Nếu người tiêu dùng ăn phải rau không an toàn thì có thể dẫn tới ngộ độc cấp tính hoặc mãn tính, gây tác động xấu đến sự phát triển của hệ thần kinh, tế bào máu, gây vô sinh, quái thai, ung thư, làm yếu đi chức năng gan thận....Sử dụng rau an toàn chính là giải pháp tốt nhất để bữa ăn gia đình luôn luôn là một niềm vui cho tất cả mọi nhà. Do đó việc nhận biết rau ngấm hóa chất bằng cảm quan hết sức quan trọng, đóng vai trò như “màng lọc” trước khi đưa thực phẩm vào bữa ăn. Dưới đây là một số cách phân biệt một số loại rau thông dụng hàng ngày:



Ảnh: Thanh Bình

Nguyên tắc chung, nên ăn rau đúng vụ, không mua rau dập nát, rau dính bụi nhỏ li ti, rau phồng phao và đậm màu hơn bình thường, rau quá mướt. Nếu tồn dư lượng

thuốc trừ sâu lớn, khi luộc lên rau vẫn có mùi lạ thì nên bỏ.

Rau muống: Rau muống là loại rau dẫn đầu trong nhóm rau ăn lá có nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm cao, chứa rất nhiều thuốc kích thích, thuốc trừ sâu, nhiễm chì. Rau muống sạch có thân rắn chắc, lá màu xanh tự nhiên.

Những loại rau muống thân to hơn bình thường, lá màu xanh đen, khi nhặt rau không có nhựa dính thì không nên mua vì có thể chúng được bón quá nhiều các loại phân đạm, hóa chất.

Khi luộc, nếu nước rau luộc còn nóng có màu xanh nhạt, khi để nguội thành màu xanh đen, có vẩy đen kết tủa rau là không an toàn. Hơn nữa, rau bị nhiễm độc chì khi ăn thường có vị chát.

Rau cải: Cây rau cải có bẹ mập, thân thẳng tắp, đều một cách bất thường, lá xanh ngắt, không có dấu hiệu của sâu bọ, có thể chúng đã được bón phân và thuốc trừ sâu quá nhiều. Rau cải sạch thân thường rắn, lá xuất hiện nhiều đốm sâu.

Rau bí: Để rau bí vươn dài bắt mắt, người trồng thường bón thật nhiều đạm và phun thuốc kích lá. Rau bí an toàn thường có khoảng cách giữa các đốt không quá xa, thân cứng, lá xanh đậm, dày, nhiều lông tơ. Ngược lại rau bí lá mềm, mỏng, màu xanh nhạt, khoảng cách các lóng dài thì không nên mua.

Giá đỗ: Giá có màu trắng nhạt, thân và rễ dài, khó gãy là giá sạch. Giá đỗ sạch có phần lá mở ra hoặc nhìn từ ngoài sẽ thấy mầm lá nhú màu vàng hoặc màu xanh. Với loại giá có ngấm hóa chất thường có màu trắng tinh, thân tròn lẳn, ít rễ trông khá bắt mắt. Giá ngấm hóa chất có hai hạt mầm đóng chặt với nhau. Loại giá này khi xào sẽ có nước đục, ăn không ngon và dễ gây độc hại.

Các loại đậu: Tất cả các loại đậu như cove, đậu đũa... đều rất nhiều sâu. Để chọn được đậu sạch và không bị bón quá nhiều đạm, nên chọn quả vừa phải, không quá dài, nhiều lông tơ và không bóng láng, nhiều quả có vết sâu.

Mướp đắng: Mướp đắng sạch, an toàn có kích thước vừa phải, mặt vỏ có nhiều gân nhỏ li ti, quả dáng dài. Những quả mướp đắng to, màu xanh đậm, mướt mát, thân phình to, da láng bóng có thể bị nhiễm thuốc kích thích sinh trưởng.

Dưa chuột: Cùng với các loại đậu, dưa chuột (dưa leo) là một trong những loại rau “ngấm” nhiều hóa chất nhất, nhiều nông dân cách 3-4 ngày lại phun thuốc trừ sâu một lần, để quả đẹp, chỉ cần phun thuốc kích thích trước khi hái 1 ngày. Vỏ dưa mỏng nên các hóa chất dễ ngấm qua vỏ, gây ngộ độc ngay cả khi đã gọt vỏ. Do đó để lựa dưa sạch, không nên chọn những quả thon đều, xanh đậm bắt mắt.

Cà chua: Ngoài chuyện bị phun thuốc trừ sâu, cà chua có thể bị ngấm một lần hóa chất khác nữa là thuốc làm chín. Để chọn cà chua chín tự nhiên, an toàn, tránh mua khi thấy quả lấm tẩm đốm trắng do lượng thuốc trừ sâu, thuốc kích thích còn đọng lại. Nên chọn quả chín đều, cuống còn tươi, dính chắc vào, khi nắm tay thấy hơi mềm, bỏ cà chua hạt màu trắng vàng chứ không xanh, ruột chín đỏ. Cà chua chín tự nhiên khi nấu sẽ có mùi thơm, mau nhừ hơn cà chua giấm thuốc.

Dù là bất kỳ loại trái cây, rau củ quả gì thì khi mua mọi người nên chú ý lựa chọn để có được những sản phẩm an toàn nhất đảm bảo sức khỏe khi sử dụng.

Thanh Bình (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN

MỘT SỐ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH

Điện là nguồn năng lượng chủ yếu của con người nhưng chúng cũng là tác nhân dẫn đến các vụ chập, cháy, nổ ... , các vụ tai nạn điện giết thương tâm không đáng có. Và đa phần những tai nạn điện này lại là do sự thiếu hiểu biết của con người về điện, không có các biện pháp phòng tránh an toàn điện hay các cách xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra. Để tiết kiệm và đảm bảo an toàn khi sử dụng các thiết bị điện cho các hộ gia đình là việc làm cần thiết. Dưới đây là một số lưu ý cho các hộ gia đình khi sử dụng điện – thiết bị điện.

Kiểm tra dây dẫn điện: Kiểm tra các dây dẫn có sử dụng vỏ bọc bằng nhựa. Những loại này có khuyết điểm là giòn, dễ nứt, bị chảy hoặc chạm mạch. Đặc biệt, chúng ta cần tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc về dây tiếp đất, tránh nguy cơ giật do rò điện từ các thiết bị gia đình. Nếu có thể, bạn nên trang bị một chiếc cầu dao tự động cho các bình nóng lạnh đời cũ, có khả năng tự động ngắt mạch khi hệ thống điện có nguy cơ mất an toàn.

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị điện: Cần lưu ý đến nhóm đồ điện gia dụng như bàn ủi, bếp điện, lò nướng, ấm đun nước, nồi cơm điện... Đây là những vật dụng tiềm ẩn khả năng rò rỉ, nguy cơ cháy nổ cao. Nguyên lý hoạt động chung của thiết bị này là đều sử dụng dây đốt để làm nóng trực tiếp hoặc gián tiếp. Nếu sản phẩm không đúng chất lượng hoặc lắp ráp sai quy cách thì sẽ rất nguy hiểm. Sục điện là thiết bị đun nước sử dụng dây điện trở (dây may so) để chuyển hóa điện năng thành nhiệt năng. Do cấu tạo nhỏ gọn, đơn giản, giá thành thấp, nên sục điện được sử dụng rất nhiều trong các hộ gia đình hoặc ở các khu trọ, nhưng đây cũng là một sản phẩm có nguy cơ mất an toàn cao cho người sử dụng.

Không nên mở đồng loạt các thiết bị điện có công suất lớn: Thiết bị điện công suất lớn

như lò nướng, lò vi sóng, bếp điện từ, bếp điện, nồi cơm điện, bàn ủi, bình nước nóng... Nếu dây dẫn điện trong gia đình có tiết diện nhỏ thì sẽ dễ gây quá tải, làm tăng nguy cơ cháy nổ.

Sử dụng bóng compact tiết kiệm điện: Mặc dù chi phí đầu tư ban đầu lớn hơn so với bóng đèn sợi đốt thông thường, nhưng bóng compact về lâu dài sẽ tiết kiệm hơn do chỉ sử dụng 1/4 điện năng và có tuổi thọ cao gấp 8-12 lần so với bóng đèn thường mà vẫn cung cấp độ sáng tương đương. Khi thắp sáng bóng đèn sợi đốt, chỉ 10% điện năng được sử dụng để phát sáng, còn 90% điện năng còn lại chỉ có tác dụng làm bóng đèn nóng lên

Sắp xếp thực phẩm trong tủ lạnh hợp lý: Khi mở cửa tủ lạnh, không khí ẩm từ bên ngoài sẽ tràn vào và thay thế không khí mát bên trong, dẫn đến việc tủ cần nhiều năng lượng hơn để duy trì nhiệt độ. Vì thế, không gian trống càng nhiều thì không khí bên ngoài có khả năng tràn vào càng lớn. Việc sắp xếp đồ ăn nguội, thực phẩm tươi sống, rau xanh... theo khu vực để dễ lấy ra, giúp rút ngắn thời gian mở đóng tủ cũng là cách giúp tiết kiệm điện.

Chỉ nấu cơm trước khi ăn 30 - 45 phút: Không nấu cơm bằng nồi điện quá sớm, để hạn chế thời gian hâm nóng, sử dụng nồi cơm điện có công suất và dung tích phù hợp, thường xuyên lau chùi đáy nồi, mâm nhiệt.

Tắt nguồn điện khi không sử dụng: Nên tắt nguồn điện khi không sử dụng các thiết bị điện trong gia đình, như máy vi tính, máy in, tivi, bình nóng lạnh... Điều này không chỉ giúp tiết kiệm điện năng mà còn hạn chế tối đa nguy cơ mất an toàn (cháy nổ, rò điện).

Thanh Bình (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN